

Số: 1586 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới, sửa đổi, bổ sung một số TTHC lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-BKHĐT ngày 10/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 256/TTr-SKHĐT ngày 17/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC ban hành mới; sửa đổi, bổ sung một số TTHC lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được công bố tại mục I.4 phần A của Phụ lục kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh, chi tiết tại Danh mục kèm theo.

Các nội dung khác không sửa đổi, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các TTHC hoặc các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo

ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- LĐVP UBND tỉnh (Đ/c Thượng);
- UBND cấp xã (do UBND cấp huyện gửi);
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC Tg 3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện

A. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên Văn bản Quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1395/QĐ-BKHĐT ngày 10/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Một phần	X	X

B. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TÊN THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN (04 TTHC có số thứ tự 4, 5, 6, 7 đã được công bố tại Mục I.4 phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên Văn bản Quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
1	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với dự án nhóm B, C)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 1395/QĐ-BKHĐT ngày 10/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	Một phần	X	X
2	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư).	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ					X	X

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên Văn bản Quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
3	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 1395/QĐ-BKHĐT ngày 10/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 	Một phần	X	X
4	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	Không quy định				Một phần	X	X

Ghi chú: Đối với TTHC có số thứ tự 1, 2, 3 tại Mục I.4 phần A kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh đã hết hiệu lực tại Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 và Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).